TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 450/2017/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 01 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 732/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh B, sinh năm 1991.

Địa chỉ: 08 đường Đ, tổ 9, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh X, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 08 đường Đ, tổ 9, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110 và 116 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Thanh B và chị Nguyễn Thị Thanh X.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh Phạm Thanh B và chị Nguyễn Thị Thanh X có một con chung là cháu Phạm Ngọc Hoài T, sinh ngày 01-3-2012.

Các đương sự thống nhất giao con của họ là cháu Phạm Ngọc Hoài T cho chị Nguyễn Thị Thanh X trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Công nhận sự tự nguyện của anh Phạm Thanh B về việc cấp dưỡng cho cháu Phạm Ngọc Hoài T mỗi tháng 3.000.000 đồng; việc cấp dưỡng được anh Phạm Thanh B thực hiện từ ngày 01 tháng 12 năm 2017 cho đến khi cháu T thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Anh Phạm Thanh B và chị Nguyễn Thị Thanh X không yêu cầu Tòa án giải quyết các quan hệ này.

Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, anh Phạm Thanh B phải chịu 75.000 đồng, chị Nguyễn Thị Thanh X phải chịu 75.000 đồng; anh Phạm Thanh B phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sư sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con định kỳ và anh Phạm Thanh B tự nguyện nộp thay toàn bộ cho chị Nguyễn Thị Thanh X nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003796 ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; anh Phạm Thanh B đã nộp đủ số tiền nêu trên.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- UBND phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 51, QS 01 ngày 17-4-2012);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Thanh Huyền